

Soạn bài: Xây dựng đoạn văn trong văn bản

XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN TRONG VĂN BẢN

I. KIẾN THỨC CƠ BẢN

1. Về khái niệm đoạn văn

a) Văn bản sau có mấy ý chính? Đó là những ý nào?

NGÔ TẮT TỔ VÀ TÁC PHẨM “TẮT ĐÈN”

Ngô Tất Tố (1893 - 1954) quê ở làng Lộc Hà, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (nay thuộc Đông Anh, ngoại thành Hà Nội); xuất thân là một nhà nho gốc nông dân. Ông là một học giả có nhiều công trình khảo cứu về triết học, văn học cổ có giá trị; một nhà báo nổi tiếng với rất nhiều bài báo mang khuynh hướng dân chủ tiến bộ và giàu tính chiến đấu; một nhà văn hiện thực xuất sắc chuyên viết về nông thôn trước Cách mạng. Sau Cách mạng, nhà văn tận tụy trong công tác tuyên truyền văn nghệ phục vụ kháng chiến chống Pháp. Ngô Tất Tố được Nhà nước truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (năm 1996). Tác phẩm chính của ông: các tiểu thuyết Tắt đèn (1939), Lều chõng (1940); các phóng sự Tập án cái đình (1939), Việc làng (1940), ...

Tắt đèn là tác phẩm tiêu biểu nhất của Ngô Tất Tố. Qua vụ thuế ở một làng quê, nhà văn đã dựng lên một bức tranh xã hội có giá trị hiện thực sâu sắc về nông thôn Việt Nam đương thời. Tắt đèn đã làm nổi bật mối xung đột giai cấp hết sức gay gắt giữa bọn thống trị và người nông dân lao động trong xã hội ấy. Trong tác phẩm, nhà văn đã phơi trần bộ mặt tàn ác, xấu xa của bọn phong kiến thống trị nông thôn, từ bọn địa chủ keo kiệt độc ác, bọn hào lí tham lam hống hách, bọn quan lại dâm ô bỉ ổi đến bọn tay sai hung hãn, đều cang. Chúng mỗi tên mỗi vẻ nhưng tất cả đều không có tính người. Đặc biệt, qua nhân vật chị Dậu, tác giả đã thành công xuất sắc trong việc xây dựng hình tượng một người phụ nữ nông dân sống trong hoàn cảnh tối tăm cực khổ nhưng có những phẩm chất cao đẹp. Tài năng tiểu thuyết của Ngô Tất Tố được thể hiện rất rõ trong việc khắc hoạ nổi bật các nhân vật tiêu biểu cho các hạng người khác nhau ở nông thôn, tất cả đều chân thực, sinh động.

(Theo Nguyễn Hoàng Khung)

Gợi ý: Văn bản có hai ý chính: Khái quát về tác giả Ngô Tất Tố và khái quát giá trị nổi bật của tác phẩm Tắt đèn.

b) Văn bản trên gồm hai đoạn, làm thế nào để em nhận biết hai đoạn này?

Gợi ý: Có thể dựa vào dấu hiệu hình thức để nhận diện đoạn văn: Chữ đầu đoạn viết lùi vào đầu dòng, kết đoạn chấm xuống dòng, mỗi đoạn văn thường gồm nhiều câu. Như vậy,

văn bản trên gồm hai đoạn văn.

c) Hai đoạn văn trong văn bản trên có tương ứng với hai ý chính đã xác định được không?

Gợi ý: Về mặt nội dung, mỗi đoạn văn thể hiện một ý tương đối trọn vẹn. Hai đoạn văn trong văn bản trên tương ứng với hai ý.

c) Từ những đặc điểm về nội dung và hình thức như đã tìm hiểu ở hai đoạn văn trong văn bản trên, hãy cho biết: đoạn văn là gì?

Gợi ý: Tập hợp các đặc điểm về hình thức và nội dung của đoạn văn đã tìm hiểu ở trên để khái quát thành khái niệm đoạn văn.

2. Từ ngữ và câu trong đoạn văn

a) Thế nào là từ ngữ chủ đề của đoạn văn?

- Trong đoạn văn đầu của văn bản Ngô Tất Tố và tác phẩm “Tắt đèn”, những từ ngữ nào có tác dụng đảm bảo duy trì ý của toàn đoạn.

Gợi ý: Các từ ngữ đảm bảo duy trì ý của toàn đoạn: “Ngô Tất Tố”, “Ông là...”, “nhà văn”, “Tác phẩm chính của ông”.

- Từ ngữ chủ đề của đoạn văn là gì?

Gợi ý: Những từ ngữ có tác dụng duy trì ý của đoạn văn chính là những từ ngữ chủ đề.

Từ ngữ chủ đề là các từ ngữ dùng làm đề mục hoặc các từ ngữ lặp lại nhiều lần nhằm duy trì ý (đối tượng) được biểu đạt.

b) Thế nào là câu chủ đề của đoạn văn?

- Trong đoạn văn thứ hai của văn bản Ngô Tất Tố và tác phẩm “Tắt đèn”, câu nào là câu khái quát nội dung của toàn đoạn?

Gợi ý: Câu “Tắt đèn là tác phẩm tiêu biểu nhất của Ngô Tất Tố.” khái quát nội dung của đoạn văn. Đây là câu chủ đề (câu then chốt) của đoạn. Trong trường hợp này, câu chủ đề đứng ở đầu đoạn.

- Câu chủ đề của đoạn văn là gì?

Câu chủ đề là câu khái quát nội dung của đoạn, có hình thức ngắn gọn và thường đủ hai thành phần chính, có thể đứng ở đầu hoặc cuối câu (trường hợp câu chủ đề đứng ở cuối câu ta sẽ tìm hiểu sau).

c) Trình bày nội dung của một đoạn văn

- Hãy so sánh và rút ra nhận xét về cách trình bày nội dung ở hai đoạn văn trong văn bản Ngô Tất Tố và tác phẩm “Tắt đèn”.

Gợi ý: Về mặt hình thức (dấu hiệu nhận biết đoạn), hai đoạn văn trong văn bản trên giống nhau. Về nội dung, mỗi đoạn văn có cách trình bày nội dung khác nhau:

+ Đoạn thứ nhất không có câu chủ đề;

+ Đoạn thứ hai có câu chủ đề;

Tuy nhiên, dù có câu chủ đề hay không thì đoạn văn nhất thiết phải có chủ đề. Chủ đề trong đoạn văn thứ nhất được đảm bảo duy trì bằng các từ ngữ chủ đề. Các câu trong đoạn văn triển khai, làm sáng tỏ chủ đề của đoạn. Chủ đề trong đoạn văn thứ nhất được trình bày theo phép song hành. Chủ đề của đoạn văn thứ hai được trình bày theo phép diễn dịch (câu chủ đề đứng đầu đoạn).

- Xác định câu chủ đề trong đoạn văn sau:

Các tế bào của lá cây có chứa nhiều lục lạp. Trong các lục lạp này có chứa một chất gọi là diệp lục, tức là chất xanh của lá. Sở dĩ chất diệp lục có màu xanh lục vì nó hút các tia sáng có màu khác, nhất là màu đỏ và màu lam, nhưng không thu nhận màu xanh lục mà lại phản chiếu màu này và do đó mắt ta mới nhìn thấy màu xanh lục. Như vậy, lá cây có màu xanh là do chất diệp lục chứa trong thành phần tế bào.

Gợi ý: Câu “Như vậy, lá cây có màu xanh là do chất diệp lục chứa trong thành phần tế bào.” là câu chủ đề của đoạn văn.

- Nhận xét về trình tự trình bày nội dung của đoạn văn trên.

Gợi ý: So sánh về vị trí của câu chủ đề ở đoạn văn thứ hai trong văn bản Ngô Tất Tố và tác phẩm “Tắt đèn” với vị trí của câu chủ đề ở đoạn văn trên.

Trong trường hợp trên, câu chủ đề đứng ở cuối đoạn. Đây là cách triển khai chủ đề theo kiểu quy nạp.

II. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

1. Văn bản sau có mấy đoạn văn?

AI NHÂM

Xưa có một ông thầy đồ dạy học ở một gia đình nọ. Chẳng may bà chủ nhà ốm chết, ông chồng bèn nhờ thầy làm cho bài văn tế. Vốn lười, thầy bèn lấy bài văn tế ông thân sinh ra chép lại đưa cho chủ nhà.

Lúc vào lễ, bài văn tế được đọc lên, khách khứa ai cũng bụm miệng cười. Bực mình, ông

chủ nhà gọi thầy đồ đến trách: “Sao thầy lại có thể nhầm đến thế?”. Thầy đồ tròn mắt lên cãi: “Văn tế của tôi chẳng bao giờ nhầm, hoạ chăng người nhà ông chết nhầm thì có”.

(Truyện dân gian Việt Nam)

Gợi ý: Văn bản trên gồm hai đoạn văn tương ứng với hai ý chính của văn bản: Thầy đồ chép văn tế của ông thân sinh để tế người khác; Gia chủ có người chết trách thầy đồ viết nhầm, thầy đồ cãi là người chết nhầm.

2. Hãy nhận xét về cách trình bày chủ đề của các đoạn văn sau:

a) Trần Đăng Khoa rất biết yêu thương. Em thương bác đẩy xe bò “mồ hôi ướt lưng, căng sợi dây thừng” chở vôi cát về xây trường học, và mời bác về nhà mình... Em thương thầy giáo một hôm trời mưa đường trơn bị ngã, cho nên dân làng bèn đắp lại đường.

(Theo Xuân Diệu)

b) Mưa đã ngớt. Trời rạng dần. Mấy con chim chào mào từ hốc cây nào đó bay ra hót râm ran. Mưa tạnh, phía đông một mảng trời trong vắt. Mặt trời ló ra, chói lọi trên những vòm lá bưởi lấp lánh.

(Tô Hoài, O chuột)

c) Nguyên Hồng (1918 - 1928) tên khai sinh là Nguyễn Nguyên Hồng, quê ở thành phố Nam Định. Trước Cách mạng, ông sống chủ yếu ở thành phố cảng Hải Phòng, trong một xóm lao động nghèo. Ngay từ tác phẩm đầu tay, Nguyên Hồng đã hướng ngòi bút về những người cùng khổ gần gũi mà ông yêu thương thấm thiết. Sau Cách mạng, Nguyên Hồng tiếp tục bền bỉ sáng tác, ông viết cả tiểu thuyết, kí, thơ, nổi bật hơn cả là các bộ tiểu thuyết sử thi nhiều tập. Nguyên Hồng được Nhà nước truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật (năm 1996).

(Ngữ văn 8, tập một)

Gợi ý: Trước hết, hãy xác định từ ngữ chủ đề hoặc câu chủ đề của các đoạn văn. Sau đó nhận xét về cách triển khai chủ đề của từng đoạn.

- Đoạn (a): Câu chủ đề (Trần Đăng Khoa rất biết yêu thương) đứng ở đầu đoạn; chủ đề được triển khai theo kiểu diễn dịch (đi từ khái quát đến cụ thể).

- Đoạn (b): Không có câu chủ đề, chủ đề được duy trì bằng các từ ngữ chủ đề (mưa ngớt - tạnh, trời), các câu được tổ chức theo kiểu song hành.

- Đoạn (c): Không có câu chủ đề, chủ đề được duy trì bằng các từ ngữ chủ đề (Nguyên Hồng, ...), các câu được tổ chức theo kiểu song hành.

3. Với câu chủ đề: “Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của nhân dân ta.”, hãy viết một đoạn văn 5 câu theo kiểu diễn dịch.

Gợi ý: Tham khảo đoạn văn sau:

Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của nhân dân ta. Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung,... Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng.

(Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh toàn tập, tập 6, NXB Sự thật, Hà Nội, 1986)

4. Chuyển đoạn văn vừa viết thành đoạn văn theo kiểu quy nạp.

Gợi ý: Tham khảo đoạn văn sau:

Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung,... Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng. Tinh thần yêu nước của nhân dân ta đã được khẳng định trong những cuộc kháng chiến vĩ đại, gắn với những tên tuổi ấy.

5. Chọn một trong ba ý sau để viết thành một đoạn văn, sau đó nói rõ cách trình bày nội dung đoạn văn mà em đã sử dụng.

a) Giải thích ý nghĩa câu tục ngữ Thất bại là mẹ thành công.

b) Giải thích tại sao người xưa lại nói Thất bại là mẹ thành công.

c) Bài học vận dụng câu tục ngữ Thất bại là mẹ thành công trong cuộc sống.

Gợi ý: Dù chọn ý nào để viết thì cũng phải chú ý đảm bảo tính thống nhất chủ đề của đoạn. Nếu chọn cách triển khai nội dung theo kiểu diễn dịch hoặc quy nạp thì phải chú ý đến việc đặt câu chủ đề: câu chủ đề phải bao quát được ý của cả đoạn, diễn đạt ngắn gọn, rõ ràng. Nếu chọn cách triển khai chủ đề theo kiểu song hành thì phải đảm bảo sự duy trì chủ đề bằng các từ ngữ chủ đề.